

Số: 1339 /BVAG-KSNK

An Giang, ngày 04 tháng 8 năm 2026

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Các nhà cung cấp dịch vụ tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa An Giang đang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua sắm đồ vải y tế, với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa An Giang .
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số điện thoại	Email
1	Trần Phan Thanh Vân	Nhân viên	0788 063969	ksnkbvag2025@gmail.com
2	Phạm Thị Thu Huyền	Nhân viên	0364 331122	

3. Cách thức tiếp nhận:

- *Nhận trực tiếp tại địa chỉ:* Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn - Bệnh viện Đa khoa An Giang; Số 60, Ung Văn Khiêm, Phường Long Xuyên, Tỉnh An Giang.

- *Nhận qua email:* ksnkbvag2025@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 16h00 ngày 04 tháng 8 năm 2026 đến trước 16h00 ngày 12 tháng 8 năm 2026.

- Giá trong báo giá đã bao gồm thuế GTGT, chi phí vận chuyển và các chi phí phát sinh khác hợp lệ (nếu có).

- Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày, kể từ ngày 12 tháng 8 năm 2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

- Xét thầu trọn gói.

Mua sắm đồ vải y tế theo nội dung đề nghị trong danh mục

S T T	Danh mục đồ vải y tế	Quy cách	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (VNĐ)
1	Nón	Vải kaki 2/1, màu xanh két, không phai màu	* Chất liệu: Kaki chéo 2/1 * Màu sắc: Xanh két, không phai màu - Khối lượng vải (g/m ²): 216.0 ±2 - Mật độ vải (Sợi/10cm): + Dọc: 401 ±2 + Ngang: 185 ±2 - Độ bền xé rách (N): + Dọc: 60.0 ±2 + Ngang: 36.0 ±2 - Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%): + Dọc: -1.2 ±0.5 + Ngang: 0.0 ±0.5 - Độ bền màu sau giặt ở 40°C (Cấp): Phai màu 4-5 - Độ bền màu với chất tẩy NaClO (Cấp): Phai màu 4-5 - Hàm lượng Formaldehyde (PPM): Không phát hiện - Hàm lượng amin thơm phát sinh từ thuốc nhuộm Azo (mg/kg): Không phát hiện - Định tính và định lượng nguyên liệu (%): + Polyester: 86.0 ±2 + Cotton: 14.0 ±2	Cái	500	Nhà thầu nêu rõ	Nhà thầu nêu rõ
2	Khăn nhỏ bao che vùng phẫu thuật trong phòng mổ, chấn thương chỉnh hình,	Kích thước: 90 x 90cm. May 01 lớp, may viền 4 góc Vải kaki 2/1, màu xanh két, không phai màu.	* Chất liệu: Kaki chéo 2/1 * Màu sắc: Xanh két, không phai màu - Khối lượng vải (g/m ²): 216.0 ±2 - Mật độ vải (Sợi/10cm): + Dọc: 401 ±2 + Ngang: 185 ±2 - Độ bền xé rách (N): + Dọc: 60.0 ±2 + Ngang: 36.0 ±2 - Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%): + Dọc: -1.2 ±0.5 + Ngang: 0.0 ±0.5	Cái	1500	Nhà thầu nêu rõ	Nhà thầu nêu rõ

	khoa ngoại		- Độ bền màu sau giặt ở 40°C (Cấp): Phai màu 4-5 - Độ bền màu với chất tẩy NaClO (Cấp): Phai màu 4-5 - Hàm lượng Formaldehyde (PPM): Không phát hiện - Hàm lượng amin thơm phát sinh từ thuốc nhuộm Azo (mg/kg): Không phát hiện - Định tính và định lượng nguyên liệu (%): + Polyester: 86.0 ±2 + Cotton: 14.0 ±2				
3	Khăn trung sử dụng trong phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Kích thước: 120x140cm May 01 lớp, may viền 4 góc Vải kaki 2/1, màu xanh két, không phai màu.	* Chất liệu: Kaki chéo 2/1 * Màu sắc: Xanh két, không phai màu - Khối lượng vải (g/m²): 216.0 ±2 - Mật độ vải (Sợi/10cm): + Dọc: 401 ±2 + Ngang: 185 ±2 - Độ bền xé rách (N): + Dọc: 60.0 ±2 + Ngang: 36.0 ±2 - Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%): + Dọc: -1.2 ±0.5 + Ngang: 0.0 ±0.5 - Độ bền màu sau giặt ở 40°C (Cấp): Phai màu 4-5 - Độ bền màu với chất tẩy NaClO (Cấp): Phai màu 4-5 - Hàm lượng Formaldehyde (PPM): Không phát hiện - Hàm lượng amin thơm phát sinh từ thuốc nhuộm Azo (mg/kg): Không phát hiện - Định tính và định lượng nguyên liệu (%): + Polyester: 86.0 ±2 + Cotton: 14.0 ±2	Cái	600	Nhà thầu nêu rõ	Nhà thầu nêu rõ
4	Săng lớn Ngoại Tổng Quát	Kích thước: 120x200cm. May 01 lớp, may viền 4 góc Vải kaki 2/1, màu xanh két, không phai màu.	* Chất liệu: Kaki chéo 2/1 * Màu sắc: Xanh két, không phai màu - Khối lượng vải (g/m²): 216.0 ±2 - Mật độ vải (Sợi/10cm): + Dọc: 401 ±2 + Ngang: 185 ±2 - Độ bền xé rách (N): + Dọc: 60.0 ±2 + Ngang: 36.0 ±2 - Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%):	Cái	600	Nhà thầu nêu rõ	Nhà thầu nêu rõ

			+ Dọc: -1.2 ± 0.5 + Ngang: 0.0 ± 0.5 - Độ bền màu sau giặt ở 40°C (Cấp): Phai màu 4-5 - Độ bền màu với chất tẩy NaClO (Cấp): Phai màu 4-5 - Hàm lượng Formaldehyde (PPM): Không phát hiện. - Hàm lượng amin thơm phát sinh từ thuốc nhuộm Azo (mg/kg): Không phát hiện - Định tính và định lượng nguyên liệu (%): + Polyester: 86.0 ± 2 + Cotton: 14.0 ± 2				
--	--	--	--	--	--	--	--

2. Thời gian thực hiện hợp đồng: 06 tháng.

3. Hình thức lựa chọn nhà cung cấp: Đấu thầu theo quy định hiện hành.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: KSNK, VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Văn Bé